

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **219/2021/HS-ST**

Ngày: 29/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hạnh

2. Bà Đặng Thị Kim Thoa

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 233/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/QĐXX-ST ngày 15/10/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiên D, (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1989 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT: Phòng 0210 tòa S3, chung cư G, số 136 đường H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Lang thang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức H; Con bà: Lê Thị B; bị cáo có vợ là Phạm Thị Bích H; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 211 lập ngày 05/3/2021; Bị cáo đầu thú ngày 26/01/2021; tạm giữ ngày 27/01/2021; tạm giam ngày 05/2/2021; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

**Những người bị hại:*

1. Anh Đinh Tiến Đ, sinh năm 1992

HKTT: thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Hiện ở: số 18 đường A, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

2. Anh Đỗ Phan T, sinh năm 1997

HKTT: xóm 2, thôn Q, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

3. Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1999

HKTT: xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt tại phiên tòa

4. Anh Nguyễn Xuân Đ1, sinh năm 1996

HKTT: xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

5. Anh Lê Văn M, sinh năm 1991

HKTT: Số 82 đường P, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Minh Đ2, sinh năm 1994

Trú tại: Phòng 1034, tòa HH2A, khu đô thị T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

2. Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1995

HKTT: xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Vắng mặt tại phiên tòa

3. Chị Nguyễn Thái H, sinh năm 1994

Trú tại: Phòng 1710 tòa D, khu đô thị E, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến D là đối tượng không có việc làm, không có nơi ở cố định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Tiến D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua hình thức đặt mua điện thoại di động trên mạng internet, lấy tên người khác, giả là khách hàng đặt mua điện thoại, máy tính có giá trị cao với hình thức nhận hàng mới thanh toán tiền. Để thực hiện được hành vi chiếm đoạt, D đi đến các khu đô thị, chung cư thuê phòng theo giờ và sử dụng nhiều số sim điện thoại nhả tin, gửi địa chỉ nơi giao, nhận hàng cho bên bán hàng. Khi nhân viên giao hàng đến giao hàng cho D thì D nhận hàng và lấy nhiều lý do để người giao hàng tin tưởng rồi chiếm đoạt tài sản. Từ ngày 18/01/2021 đến ngày 25/1/2021, Nguyễn Tiến D đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 17/1/2021, Nguyễn Tiến D đến khu đô thị Ecopark ở huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, sử dụng điện thoại số 0326553796 liên hệ và gặp chị Nguyễn Thái H (có lý lịch nêu trên) là người kinh doanh cho thuê phòng, đặt vấn đề thuê phòng ở trong ngày. Sau khi thỏa thuận, chị H đồng ý cho D thuê phòng 2018 tòa D trong ngày 17/1/2021 với giá 500.000 đồng, không ký hợp đồng. Hết thời gian thuê D đã trả nhà và thanh toán tiền thuê nhà cho chị H theo thỏa thuận. Đến sáng ngày 18/1/2021 D tiếp tục đặt vấn đề với chị H cho D thuê phòng 2018 từ 11 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, hình thức thanh toán tiền sau khi trả phòng, chị H đồng ý. Sau khi thuê được phòng. D sử dụng điện thoại số thuê bao 0326553796 lên mạng internet vào trang bán hàng của cửa hàng Thế Giới Di Động, chi nhánh số 72A – 72B thôn Thuận Tồn, xã Đa Tồn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, lấy tên giả là Nguyễn Văn An đặt mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh, 128Gb, hình thức nhận hàng thanh toán tiền. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/1/2021 nhân viên của cửa hàng Thế Giới Di Động liên hệ với D để xác nhận việc đặt mua điện thoại. D xác nhận và nói nhân viên mang theo thêm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh và 02 ốp điện thoại để D xem xét lấy thêm. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, anh Đinh Tiến Đ (có lý lịch nêu trên) là nhân viên giao hàng của cửa hàng Thế Giới Di Động đã mang 02 chiếc điện thoại di động, 02 vỏ ốp điện thoại đến để giao cho D. D nói anh Đ mang điện thoại và ốp đến phòng 2018 tòa D khu đô thị Ecopark, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, D nói với anh Đ điện thoại D mua để đi tặng người thân và nhờ anh mua giấy bọc quà để giúp D bọc điện thoại và 03 bông hoa. Tin tưởng D, anh Đ đồng ý, đã đi mua giấy bọc

quà và hoa theo yêu cầu của D. Sau khi mua xong, anh Đ mang điện thoại, ốp điện thoại, giấy bọc và hoa tiếp tục đến gặp D. D đã thanh toán cho anh Đ 500.000 đồng tiền ốp điện thoại, hoa và giấy bọc. Để dễ bề tẩu thoát, D yêu cầu anh Đ viết cam kết điện thoại còn nguyên, không hỏng hóc, trầy xước. Anh Đ đồng ý viết, trong khi anh Đ đang viết giấy cam kết, D cầm 02 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh và 02 chiếc ốp điện thoại đi lại trong phòng giả xem, kiểm tra. Anh Đ tin tưởng là đang ngồi trong nhà D nên để D tự cầm điện thoại xem mà không đề phòng. Khi quan sát thấy anh Đ đang viết giấy cam kết không để ý, D cầm 02 chiếc điện thoại di động cùng ốp ra khỏi phòng, xuống bắt xe về Hà Nội. Sau khi chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại của anh Đ, D đến cửa hàng FPT, địa chỉ số 26 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội gặp anh Nguyễn Minh Đ1 (có lý lịch nêu trên) là người quen biết xã hội làm tại cửa hàng trên để bán 02 chiếc điện thoại. D nói với anh Đ1 là D vừa mua trả góp 02 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro còn nguyên hộp chưa bóc và hỏi Đ1 có mua không. Sau khi kiểm tra điện thoại và thỏa thuận, D bán cho anh Đ1 02 chiếc điện thoại trên với giá 49.600.000 đồng. Đến ngày 23/1/2021 anh Đ1 đăng bán 02 chiếc điện thoại trên mạng xã hội, đã bán được 01 chiếc cho một người không xác định được lai lịch với giá 24.900.000 đồng, Đ1 lãi 100.000 đồng. Ngày 26/1/2021 anh Đ1 tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại còn lại và 100.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 10/BKL-ĐGTS ngày 01/2/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên kết luận giá trị 02 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro 128Gb Pacific Blue mà D chiếm đoạt của anh Đinh Tiến Đ có trị giá là 50.798.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 20/1/2021 tại khu vực công viên Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nguyễn Tiến D lên mạng internet vào trang môi giới bất động sản và sử dụng số điện thoại 0878516693 gọi cho một thanh niên môi giới (chưa xác định được lai lịch). D giả là khách muốn xem một căn hộ tại tòa nhà M2, Vinhomes Metropolis, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội để mua. Mục đích giả xem mua nhà để D lấy địa chỉ đặt mua hàng rồi chiếm đoạt. Sau khi được bên môi giới báo D đến tòa nhà M2 gặp một thanh niên, D khai không nhớ tên, đã dẫn D lên căn 1712, tòa M2 và nói chủ nhà đang cho thuê, bảo D xem trước nếu đồng ý sẽ dẫn đi xem căn khác. D đồng ý, D nói với thanh niên này cho D nghỉ tạm lại phòng qua buổi trưa, đầu giờ chiều sẽ tiếp tục đi xem các căn khác để mua. Sau khi mượn được căn 1712, D lên mạng internet và trang bán hàng của Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT, địa chỉ: tòa nhà FPT Cầu Giấy, số

17 đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, sử dụng số điện thoại 0878516693, giả có khách tên là Lê Văn Hoàng, địa chỉ: căn 1712 tòa M2 Vinhomes Metropolis, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đặt mua 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro màu xám, 128Gb, hình thức thanh toán khi giao hàng. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, nhân viên Công ty FPT là anh Đỗ Phan T (có lý lịch nêu trên) gọi điện cho D để xác nhận thông tin khách hàng, D xác nhận và nói với anh T muốn mua thêm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 màu đen 64Gb, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 màu xanh 64Gb. Mục đích D báo anh T mang nhiều điện thoại là để D tìm cơ hội chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày anh T mang 03 chiếc điện thoại di động đến phòng D báo. Khi lên phòng, D yêu cầu anh T đi mua giấy bọc quà và viết giấy cam kết điện thoại nguyên, không lỗi, không trầy xước. Anh T đồng ý, sau khi đi mua giấy bọc quà và về đưa điện thoại cho D kiểm tra. D yêu cầu anh T viết giấy cam kết để lợi dụng lúc anh T không để ý sẽ cầm điện thoại bỏ đi. Khi anh T đang để điện thoại trên bàn để ngồi viết giấy cam kết, D cầm chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xám 128Gb và chiếc điện thoại di động Iphone 12 màu đen 64Gb nói là để gọi hỏi vợ chọn. Anh T tin tưởng và đồng ý để D cầm điện thoại mà không nói gì. Khi cầm 02 chiếc điện thoại trên D giả đi ra ngoài để nghe điện thoại và bỏ đi luôn, gọi xe ôm chở đến cửa hàng FPT, địa chỉ số 26 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội bán cho anh Nguyễn Minh Đ1 chiếc điện thoại di động Iphone 12 màu đen 64Gb với giá 16.800.000 đồng, chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xám 128Gb còn lại D bán cho anh Nguyễn Duy N (có lý lịch nêu trên) là chủ cửa hàng mua bán điện thoại Ngọc Nguyễn Store, địa chỉ: số 6 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với giá 24.500.000 đồng. Khi bán D đều nói là điện thoại vừa mua trả góp. Sau khi mua được điện thoại, anh N bán lại cho khách (không xác định được lai lịch) với giá 24.500.000 đồng. Ngày 26/1/2021 anh Nguyễn Minh Đ1 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động Iphone 12 màu đen 64Gb để phục vụ công tác điều tra.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 39/TCKH-BBĐGHD ngày 28/1/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội kết luận trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xám 128Gb là 30.990.000 đồng; chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu đen 64Gb là 24.990.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Tiến D chiếm đoạt của anh Đỗ Phan T là 55.980.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/01/2021 Nguyễn Tiến D đến siêu thị điện máy Pico, địa chỉ số 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội giả làm khách hàng hỏi xin số điện thoại của nhân viên bán hàng điện thoại. Tại đây, D gặp anh Phạm Đình K (có lý lịch nêu trên) là nhân viên bán hàng của siêu thị điện máy. D giả hỏi mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu vàng 128GB và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Max màu vàng 256Gb. D xin anh K số điện thoại để liên lạc sau. Anh K đồng ý và cung cấp số điện thoại 0964863546 của mình cho D. Sau đó, D lên mạng gọi điện cho một người đàn ông là môi giới cho thuê nhà trên mạng. D không nhớ số điện thoại, tên người môi giới, D hỏi thuê 01 căn hộ chung cư tại khu chung cư Green Bay, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau đó, người môi giới gọi điện cho anh Nguyễn Tiến H (sinh năm 1996; trú tại: Số 32 lô C2 khu đô thị N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội) đang có căn hộ 18.29 tòa G3 chung cư Green Bay, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đăng trên mạng Facebook cho thuê. Sau khi người môi giới đặt vấn đề có khách muốn thuê nhà, anh H đồng ý và nói bảo khách cứ đến gặp các chị nhân viên quét dọn vệ sinh của tòa nhà để họ dẫn lên xem. Đồng thời anh H có nhờ mấy chị quét dọn vệ sinh của tòa nhà nếu có khách đến xem phòng thì dẫn khách lên xem hộ. Sau khi hỏi thuê được phòng, D đến gọi điện từ số 08788516723 cho anh K lấy tên giả là Phạm Văn Nam đặt mua 02 chiếc điện thoại di động với hình thức nhận hàng trả tiền, giao nhận hàng tại phòng 18.29 tòa G3 chung cư Green Bay, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, anh Nguyễn Đình K và anh Nguyễn Xuân Đ2 (có lý lịch nêu trên) đều là nhân viên của siêu thị điện máy Pico mang 02 chiếc điện thoại di động D đặt đến địa chỉ giao cho D. Tại đây, D yêu cầu anh Đ2 đi photocopy chứng minh thư nhân dân của anh Đ2, yêu cầu anh K ngồi viết cam kết máy còn nguyên, không hỏng hóc, trầy xước, đúng là máy của điện thoại của siêu thị Pico. Mục đích là tạo sơ hở để chiếm đoạt 01 trong 02 chiếc điện thoại trên. Anh Đ2, anh K tin tưởng nên đồng ý. Khi anh Đ2 đi photo, anh K ngồi lấy giấy viết cam kết thấy D cầm chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng 128Gb kiểm tra và đi lại trong phòng. Do tin tưởng D là khách mua và đang ở nhà D nên anh K không nói gì. Khi cầm điện thoại, D giả đi ra ngoài để nghe điện thoại rồi bỏ đi và lấy chiếc điện thoại trên. Sau khi lấy được điện thoại D mang đến bán cho anh Nguyễn Minh Đ1 với giá 25.800.000 đồng và cũng vẫn nói điện thoại của D mua trả góp. Sau đó anh Đ1 đăng lên mạng xã hội bán. Qua thông tin trên mạng, siêu thị Pico liên lạc với anh Đ1 và thông báo cho anh Đ1 biết chiếc điện thoại anh Đ1 đang bán là của siêu thị Pico bị khách lừa. Sau khi

cùng anh Đ1 đối chiếu điện thoại đăng bán với thông tin điện thoại bị mất xác định đúng là điện thoại siêu thị bị chiếm đoạt, anh Đ1 đã tự nguyện trả lại chiếc điện thoại cho siêu thị Pico. Sau khi nhận lại điện thoại, siêu thị Pico đã có đề nghị xin miễn trình báo vụ việc trên với cơ quan công an, không có ý kiến đề nghị gì.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 118/TCKH-BBĐGHĐ ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội kết luận trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu vàng 128Gb là 28.990.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 21 giờ ngày 25/01/2021, Nguyễn Tiến D sử dụng số điện thoại 0878516725 lên mạng vào trang bán hàng của Công ty Cổ phần máy tính Hà Nội, địa chỉ: số 129+131 phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đặt mua 01 máy tính laptop Apple Macbook Air 13 và 01 máy tính PC đặt bàn với tên giả là Nguyễn Hoàng Anh, địa chỉ: số 47 phố Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và hẹn hôm sau giao hàng thanh toán tiền. Sau đó, D liên hệ qua Công ty môi giới 2Home trên mạng và thuê căn hộ 1216 tòa nhà ARTEMES, số 3 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội của chị Thiều Kim D1 (sinh năm 1993; trú tại: số 130 ngõ 192 phố L, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) theo giờ từ 13 giờ đến 16 giờ với giá 600.000 đồng. Tiền thuê phòng D đã trả cho Công ty 2Home, Công ty 2Home cũng đã thanh toán cho chị D1. Đến 13 giờ 10 phút ngày 25/01/2021 nhân viên của Công ty máy tính Hà Nội là anh Lê Văn M (có lý lịch nêu trên) đã liên hệ với D để giao hàng thì D yêu cầu mang đến căn hộ 1216 tòa nhà ARTEMES, số 3 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và lắp đặt luôn. Khi mang máy tính lên phòng, D yêu cầu anh M lắp máy tính bàn PC trong phòng ngủ và đưa máy laptop Apple Macbook Air 13 cho D kiểm tra. Anh M tin tưởng và đồng ý. Lợi dụng lúc anh M đang tập trung lắp máy bàn, D cầm luôn chiếc máy tính laptop Apple Macbook Air 13 bỏ đi ra ngoài và chiếm đoạt luôn. Sau khi chiếm đoạt được chiếc máy tính trên, D liên hệ với anh Nguyễn Minh Đ1 để bán. Do trước đó, anh Đ1 mua chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng của D đã bị phía siêu thị điện máy Pico đến hỏi và thu hồi máy về nên anh Đ1 nghi ngờ chiếc máy tính D đang muốn bán là tài sản do D chiếm đoạt của người khác nên đã đến Công an phường Mai Dịch trình báo. Khi D hẹn gặp anh Đ1 đến cửa hàng Ngọc Nguyễn Store, địa chỉ: số 6 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để giao dịch thì bị tổ công tác Công an phường Mai Dịch đến kiểm tra. D khai nhận chiếc máy tính laptop

Apple Macbook Air 13 là do chiếm đoạt của người khác và xin được về Công an phường đầu thú.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 39/TCKH-BBĐGHD ngày 28/1/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội kết luận trị giá chiếc máy tính laptop Apple Macbook Air 13 là 26.389.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Tiến D chiếm đoạt của những người bị hại là 162.157.000 (Một trăm sáu mươi hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

Về tang vật thu giữ của các vụ án:

Anh Nguyễn Minh Đ1 tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng là tiền hưởng lợi từ việc bán tài sản; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh, 128Gb, nguyên hộp, chưa bóc nilong; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 màu đen 64Gb, nguyên hộp, chưa bóc nilong. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho những người bị hại sau: Trả cho anh Đinh Tiến Đ chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh, 128Gb, trả cho anh Đỗ Phan T chiếc điện thoại di động Iphone 12 màu đen 64Gb.

Thu giữ của Nguyễn Tiến D 01 chiếc máy tính laptop Apple Macbook Air 13, nguyên hộp, chưa bóc nilong. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc máy tính trên cho anh Lê Văn M.

Thu giữ tài sản cá nhân của Nguyễn Tiến D gồm: 01 thẻ Visa của Ngân hàng TMCP Á Châu phát hành số 201588888888 mang tên NGUYEN TIEN DUNG; 01 chiếc điện thoại di động Vivo 1906 màu xanh đen, 01 chiếc điện thoại di động nhâu hiệu Mastel màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhâu hiệu Itel màu đen (đều đã qua sử dụng), D khai nhận các điện thoại này là tài sản cá nhân của D được sử dụng để thực hiện các hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với số tiền 116.700.000 đồng là tiền bán 05 chiếc điện thoại di động chiếm đoạt được, D tiêu xài cá nhân và bị đánh rơi trên đường. D không xác định được rơi tại đâu. Hiện D không có khả năng khắc phục hậu quả.

Đối với các số sim 0326553796, 0878516693, 0878516723, 0878516725 mà D sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, D khai sau mỗi lần chiếm đoạt tài sản, D đã vứt bỏ luôn sim, D không xác định được vị trí vứt ở đâu.

Cơ quan điều tra xác minh các số điện thoại trên, xác định chủ thuê bao số điện thoại 0326553796 đăng ký mang tên anh Nguyễn Lê Phước T (sinh năm 2001; trú tại: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) là Quân nhân Đoàn Biên phòng, huyện C, tỉnh Đắk Nông; số điện thoại 08785xxxxx và 0878xxxxx đăng ký mang tên anh Trương Đức

V (sinh năm: 1993; trú tại: số 30 đường M, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh); số điện thoại 08785xxxx đăng ký tên anh Trương Đức Đ4 (sinh năm: 1983, trú tại: thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh). Các anh Nguyễn Lê Phước T, Trương Đức V và Trương Đức Đ4 đều khẳng định không sử dụng, không đăng ký hộ ai số thuê bao điện thoại như nêu trên và không quen biết Nguyễn Tiến D.

Đối với anh Nguyễn Minh Đ1 và anh Nguyễn Duy N khi mua điện thoại của Nguyễn Tiến D, anh Đ1 và anh N không biết điện thoại mà D bán là do vi phạm pháp luật mà có. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Minh Đ1 và anh Nguyễn Duy N về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Tiến Đ yêu cầu bồi thường số tiền 29.990.000 (Hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng. Anh Đỗ Phan T yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 30.990.000 (Ba mươi triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng. Anh Nguyễn Minh Đ1 yêu cầu bồi thường số tiền 67.300.000 (Sáu mươi bảy triệu ba trăm nghìn) đồng. Tại cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thái H yêu cầu bồi thường cho chị 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền thuê phòng. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thái H không yêu cầu D phải bồi thường số tiền nêu trên. Anh Lê Văn M, chị Thiều Kim D1, anh Nguyễn Tiến H, anh Phạm Đình K và Nguyễn Xuân Đ3 không bị thiệt hại về tài sản nên không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số **224/CT-VKSCG** ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Nguyễn Tiến D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 2 điều 174; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đinh Tiến Đ số tiền 29.990.000 đồng, bồi thường cho anh Đỗ Phan T số tiền 30.990.000, bồi thường cho anh Nguyễn Minh Đ1

số tiền 67.300.000 đồng. Chị Nguyễn Thái H không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ VISA do Ngân hàng TMCP Á Châu phát hành mang tên NGUYEN TIEN DUNG thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến D do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 màu xanh đen, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen thu giữ của bị cáo do là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Minh Đ1.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bị hại anh Đinh Tiến Đ có mặt tại phiên tòa, đề nghị bị cáo Nguyễn Tiến D bồi thường số tiền 29.990.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Đỗ Phan T có mặt tại phiên tòa, đề nghị bị cáo Nguyễn Tiến Dũng bồi thường số tiền 30.990.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Đ1 có mặt tại phiên tòa, đề nghị bị cáo Nguyễn Tiến D bồi thường số tiền 67.300.000 đồng. Anh Đ1 không đề nghị được nhận lại số tiền 100.000 đồng đã tự nguyện giao nộp.

Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Đình K, anh Nguyễn Xuân Đ3, anh Lê Văn M, anh Nguyễn Duy N đều giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cơ quan công an. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thái H rút yêu cầu bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 18, 20, 22 và 25/01/2021, Nguyễn Tiến D đã dùng thủ đoạn gian dối, lấy tên người khác, giả làm khách mua, đã đặt mua những chiếc điện thoại di động và máy tính có giá trị cao trên mạng Internet, đưa đến nơi ở là nhà thuê tạm thời để những người bị hại tin tưởng giao tài sản. Bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các anh Đinh Tiến Đ, Đỗ Phan T, Phạm Đình K, Nguyễn Xuân Đ3 và Lê Văn M. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Tiến D chiếm đoạt là 162.157.000 (Một trăm sáu mươi hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung

năm 2017). Gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, bố bị cáo là ông Nguyễn Đức H, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 2021/QĐ-CTN ngày 12/11/2018 của Chủ tịch nước. Bị cáo ra đầu thú tại cơ quan công an. Với 02 tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về phần dân sự*:

Xét yêu cầu bồi thường của những người bị hại là có căn cứ và bị cáo chấp nhận nên cần ghi nhận để xác định nghĩa vụ bồi thường của bị cáo. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đinh Tiến Đ số tiền 29.990.000 (Hai chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn) đồng, bồi thường cho anh Đỗ Phan T số tiền 30.990.000 (Ba mươi triệu chín trăm chín mươi chín nghìn) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Minh Đ1 số tiền 67.300.000 (Sáu mươi bảy triệu ba trăm nghìn) đồng. Chị Nguyễn Thái H không yêu cầu nên không xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 màu xanh đen; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng anh Nguyễn Minh Đ1 tự nguyện giao nộp được xác định là tài sản liên quan đến vụ án, anh Đ1 không có yêu cầu được nhận lại nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 174; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Tiến D 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thú 26/01/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng các điều 463, 466, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đinh Tiến Đ số tiền 29.990.000 (Hai chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn) đồng; bồi thường cho anh Đỗ Phan T số tiền 30.990.000 (Ba mươi triệu chín trăm chín mươi chín nghìn) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Minh Đ1 số tiền 67.300.000 (Sáu mươi bảy triệu ba trăm nghìn) đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành, nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Vivo 1906 màu xanh đen, 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Mastel màu đen và 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Itel màu đen. Các điện thoại đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Tịch thu, tiêu hủy của bị cáo 01 thẻ VISA Ngân hàng ACB mang tên NGUYEN TIEN DUNG.

Hiện các vật chứng lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 020 GN/THA – CG ngày 14/10/2021.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng thu giữ của anh Nguyễn Minh Đ1 theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1049179 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy tại Kho bạc nhà nước Cầu Giấy ngày 12/10/2021.

*Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 điều 23, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I; điểm b khoản 1.3 điều 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 kèm theo Nghị quyết số 326. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 6.414.000 (Sáu triệu bốn trăm mười bốn nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có mặt gồm anh Đinh Tiến Đ, anh Đỗ Phan T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt gồm anh Nguyễn Đình K, anh Nguyễn Xuân Đ3, anh Lê Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt là anh Nguyễn Minh Đ1 có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt gồm anh Nguyễn Duy N, chị Nguyễn Thái H có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Thi hành án Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người bị hại, Người có QLNVLQ
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú